

Số: **90** /CĐGD-QHLD

Hà Nội, ngày **23** tháng 4 năm 2026

V/v rà soát, thống kê đối tượng đoàn viên, người lao động mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh nghề nghiệp

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Công đoàn Giáo dục Việt Nam

Thực hiện Nghị quyết số 72/NQ-TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Công văn số 1997/TLĐ-QHLD ngày 20/4/2026 của Tổng Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) Việt Nam về việc rà soát, thống kê đối tượng đoàn viên, người lao động mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh nghề nghiệp; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn trong đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; để nắm bắt tình hình và có cơ sở nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ đoàn viên, cán bộ, nhà giáo, người lao động (CBNGNLD) mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh nghề nghiệp có hoàn cảnh khó khăn.

Công đoàn Giáo dục (CĐGD) Việt Nam đề nghị các đơn vị tổ chức rà soát, thống kê và báo cáo số lượng đoàn viên, CBNGNLD đang điều trị các bệnh hiểm nghèo, bệnh nghề nghiệp có chi phí điều trị lớn, kéo dài, ảnh hưởng đến đời sống, thu nhập (*Nội dung cụ thể CĐGD Việt Nam gửi kèm theo công văn 1997/TLĐ-QHLD của Tổng LĐLĐ Việt Nam và Phụ lục thống kê chi tiết tại đường link <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1oZ8TXGnHVrcykQgbHwj9gRI15Y0JYVt3wCez5Dv68Fc/edit?usp=sharing> kèm theo*).

Nhận được Công văn này, đề nghị công đoàn các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện và báo cáo danh sách thống kê về Công đoàn Giáo dục Việt Nam (qua Ban Quan hệ Lao động, đồng chí Tạ Xuân Giang, điện thoại: 0963 051 386) trước **15h00 ngày 04/05/2026 (Thứ Hai)**.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng LĐLĐ VN;
- Lưu: VT, QHLD.



Nguyễn Ngọc Ân

PHỤ LỤC 2

TỔNG HỢP ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG MẮC BỆNH HIỂM NGHÈO, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Công văn số 90. /CDGD-QHLD ngày 23 tháng 4 năm 2026)

TT	Nhóm bệnh	Số lượng (người)	Trong đó, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn mức 4, 5 (người)	Chi phí điều trị trung bình tháng/người (VNĐ)	Kiến nghị mức hỗ trợ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Ung thư			50 triệu /tháng/ng	5 triệu/ng
2	Suy thận phải chạy thận				
3	Bệnh nghề nghiệp				
4	Bệnh rối loạn chất tạo keo				
5	Bệnh lao (nặng)				
6	Bệnh hiểm nghèo khác				
	Tổng số				

Cột (3) nêu đối tượng **rất khó khăn** (mức 4) và **đặc biệt khó khăn** (mức 5)

Cột (4) Chi phí điều trị trung bình/tháng/người (ước tính bình quân)

Cột (5) Kiến nghị: ghi rõ nhu cầu thực tế: hỗ trợ tiền mặt (ghi mức cụ thể), hỗ trợ thuốc, mua thẻ BHYT, hỗ trợ vay vốn, hoặc các hỗ trợ khác (nếu có)